

NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH QUYỀN CÔNG TỐ VÀ KIỂM SÁT VIỆC HỎI CUNG BỊ CAN LÀ NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI TỪ THỰC TIỄN TẠI TỈNH BÌNH DƯƠNG

ĐỖ TUẤT MINH TUẤN* - VÕ TẤN VŨ**

Tình hình tội phạm do người dưới 18 tuổi (ND18T) gây ra trên địa bàn tỉnh Bình Dương diễn biến ngày càng phức tạp, có xu hướng gia tăng qua từng năm. Điều này đặt ra trách nhiệm cao hơn cho các cơ quan tiến hành tố tụng trên địa bàn tỉnh, trong đó có Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tỉnh Bình Dương nhằm đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm trong tình hình hiện nay. Bài viết phản ánh thực trạng hoạt động thực hành quyền công tố (THQCT) và kiểm sát việc hỏi cung bị can là ND18T trên địa bàn tỉnh Bình Dương, từ đó đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả công tác này trong thời gian sắp tới.

Từ khóa: Người dưới 18 tuổi, quyền công tố, kiểm sát, hỏi cung bị can.

Ngày nhận bài: 05/07/2022; Biên tập xong: 20/07/2022; Duyệt đăng: 26/07/2022

Recently, in Binh Duong Province, situation of crimes caused by persons under 18 years old is very complicated and tends to increase annually. It requires a higher responsibility on Binh Duong's proceedings-conducting agencies, including the People's Procuracy to meet the requirements of crime prevention and fight in the current situation. The article reflects the reality of prosecution and supervision over the interrogation of the suspects who are persons under 18 years old in Binh Duong province, thereby proposes solutions to improve the efficiency of this work in the near future.

Keywords: Persons under 18 years old, prosecution, supervision, the interrogation of the suspects.

1. Đặt vấn đề

Theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS), hỏi cung bị can là một hoạt động tố tụng bắt buộc phải thực hiện trong tất cả các vụ án hình sự, kể cả vụ án có bị can là ND18T. So với trước đây, Bộ luật Hình sự (BLHS) và BLTTHS hiện hành đã thay đổi thuật ngữ người chưa thành niên thành ND18T, xác định một cách rõ ràng ND18T phạm tội là người từ đủ 14 tuổi đến dưới 18 tuổi thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội bị coi là tội phạm theo quy định của BLHS. Dưới góc độ khoa học pháp lý, hỏi cung bị can là người dưới 18 tuổi được xem là biện pháp điều tra đấu tranh trực diện, là hoạt động giao tiếp đặc biệt giữa chủ thể có thẩm quyền hỏi cung và ND18T phạm tội nhằm thu thập, mô tả lời khai của bị can một cách khách quan, chính xác và đầy đủ nhất¹. Tương tự như các vụ án

thông thường, Kiểm sát viên (KSV) không chỉ có nhiệm vụ, quyền hạn kiểm sát việc tuân theo pháp luật của cơ quan, người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng trong quá trình hỏi cung mà còn có thể đề ra yêu cầu điều tra trong việc hỏi cung bị can, trực tiếp tiến hành hỏi cung bị can là ND18T trong giai đoạn điều tra, truy tố và chuẩn bị xét xử. Hoạt động này không chỉ nhằm đảm bảo việc hỏi cung bị can đạt hiệu quả, phát hiện, xử lý kịp thời các thiếu sót, vi phạm trong quá trình hỏi cung mà còn bảo vệ tốt nhất quyền và lợi ích hợp pháp của ND18T, phù hợp với thông lệ quốc tế. Đây chính là quyền năng pháp lý của VKSND khi thực hiện chức năng THQCT và kiểm sát điều tra vụ án hình sự. Trên thực tế, hoạt động THQCT và kiểm sát việc hỏi cung bị can là ND18T vẫn còn một số hạn chế, bất cập, dẫn đến việc áp dụng biện pháp hỏi cung chưa phù hợp với các nguyên tắc tiến hành tố tụng đối với ND18T, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của ND18T. Trong phạm vi bài viết, tác giả tập trung nghiên cứu, đánh giá hoạt động THQCT và kiểm sát việc hỏi

¹ Dương Thẩm (2019), "Quy định lấy lời khai, hỏi cung người tham gia tố tụng là người dưới 18 tuổi", *Trang thông tin Tuyên truyền, phổ biến pháp luật Thành phố Hà Nội*, https://pbgdpl.hanoi.gov.vn/chi-tiet-tim-kiem/-/asset_publisher/kyB8zPQFRdzV/content/quy-inh-lay-loi-khai-hoi-cung-nguoi-tham-gia-to-tung-la-nguoi-duoi-18-tuoi, truy cập ngày 18/8/2022.

* Kiểm sát viên trung cấp, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

** Sinh viên Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội

cung bị can là ND18T từ thực tiễn tại tỉnh Bình Dương, chỉ ra những hạn chế, khó khăn trong công tác này và nguyên nhân của những hạn chế, khó khăn đó. Qua đó, tác giả đưa ra một số giải pháp cụ thể theo hướng tăng cường trách nhiệm công tố gắn với hoạt động điều tra nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động THQCT và kiểm sát việc hỏi cung bị can là ND18T, đáp ứng yêu cầu công cuộc cải cách tư pháp đặt ra.

2. Thực trạng thực hành quyền công tố và kiểm sát việc hỏi cung bị can là người dưới 18 tuổi tại Viện kiểm sát nhân dân hai cấp tỉnh Bình Dương

Bình Dương là một tỉnh thuộc miền Đông Nam Bộ, nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam được tái lập vào ngày 01/01/1997 trên cơ sở tách ra từ tỉnh Sông Bé. Từ khi tái lập đến nay, Bình Dương từ một tỉnh nông nghiệp còn khó khăn, bứt phá trở thành một trong những trung tâm công nghiệp với tỷ lệ đô thị hóa cao nhất cả nước. Tuy nhiên, kèm theo đó là các tệ nạn xã hội khiến tình hình tội phạm trên địa bàn tỉnh Bình Dương có sự gia tăng đáng kể, người thực hiện hành vi phạm tội đang có xu hướng “trẻ hóa”, phát sinh nhiều vấn đề phức tạp về trật tự an toàn xã hội. Theo số liệu thống kê của VKSND tỉnh Bình Dương cho thấy, tính từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/6/2022, toàn tỉnh đã khởi tố 18.207 bị can; trong đó, tổng số ND18T bị khởi tố là 567 bị can, số lượng ND18T phạm tội có sự thay đổi bất thường qua từng năm, tính chất hành vi phạm tội ngày càng nghiêm trọng hơn².

Trong những năm vừa qua, VKSND hai cấp tỉnh Bình Dương đã thực hiện nghiêm túc chỉ thị của Viện trưởng VKSND tối cao, chú trọng hoạt động THQCT và kiểm sát việc hỏi cung bị can là ND18T, đảm bảo việc giải quyết các vụ án có bị can là ND18T khách quan, nhanh chóng và phù hợp với thông lệ quốc tế. So với các biện pháp điều tra khác, hỏi cung bị can luôn là hoạt động điều tra chiếm phần lớn và phổ biến nhất mà Viện kiểm sát thực hiện. Thực tế hiện nay đã có nhiều Viện kiểm sát yêu cầu KSV phải phối hợp, tham gia cùng với Điều tra viên hoặc trực tiếp lấy lời khai của ND18T bị buộc tội, hỏi cung bị can là ND18T trước khi phê chuẩn lệnh, quyết định

khởi tố bị can hay các quyết định tố tụng khác trong giai đoạn điều tra và trước khi truy tố. Trong quá trình hỏi cung, KSV cũng kiểm sát chặt chẽ việc tuân thủ các nguyên tắc, thủ tục tố tụng đối với ND18T của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng được quy định tại Chương XXVIII của BLTTHS năm 2015. Cụ thể, KSV đã chú ý kiểm sát việc Cơ quan Điều tra (CQĐT) thông báo trước thời gian, địa điểm hỏi cung cho người bào chữa, người đại diện, tạo điều kiện cho những người này tham gia tố tụng; kiểm sát việc hỏi cung bị can là ND18T ngay từ lần hỏi cung đầu tiên, đảm bảo thời gian, số lần lấy lời khai, hỏi cung. Đồng thời, kết quả hỏi cung bị can là ND18T luôn được KSV nghiên cứu, kiểm tra và đánh giá thận trọng trước khi sử dụng. Ví dụ, sau khi kết thúc việc hỏi cung, KSV luôn chủ động trao đổi, phối hợp với Điều tra viên nghiên cứu, đánh giá tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, phát hiện mâu thuẫn giữa lời khai của bị can với lời khai của người tham gia tố tụng khác, với chứng cứ khác, làm rõ những vấn đề cần phải chứng minh, kịp thời đề ra yêu cầu điều tra. Qua đó, nhằm củng cố, bổ sung tài liệu, chứng cứ để quyết định việc truy tố, kiểm tra hoạt động điều tra của CQĐT, hạn chế thấp nhất những thiếu sót trong quá trình điều tra, đảm bảo thủ tục tố tụng đối với ND18T tuân thủ đúng pháp luật, quyền và lợi ích của họ trong quá trình hỏi cung được bảo vệ tốt nhất, góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ của ngành Kiểm sát.

Bên cạnh những kết quả đạt được, thực tiễn cho thấy hoạt động THQCT và kiểm sát việc hỏi cung bị can là ND18T tại VKSND hai cấp tỉnh Bình Dương vẫn còn một số hạn chế, khó khăn như sau:

Thứ nhất, kỹ năng nghiệp vụ hỏi cung bị can là ND18T còn bộc lộ một số hạn chế, thiếu sót. Trước khi tiến hành hỏi cung, KSV không có kế hoạch bằng văn bản mà chỉ chuẩn bị trong tư duy hoặc ghi vào sổ tay một cách sơ sài, chung chung. Điều này làm cho KSV rơi vào thế bị động, không thể ứng phó với các tình huống bất ngờ xảy ra cũng như cách xử lý những vấn đề đó. Trong quá trình hỏi cung, cách thức tác động tâm lý, giáo dục và thuyết phục bị can là ND18T tuy được thực hiện mang tính chủ đạo nhưng chưa thực sự sâu sắc và khoa học. Thực tế cho thấy KSV còn xem nhẹ sự tiếp xúc, tác động tâm lý với ND18T phạm tội, không khơi được sự hợp tác

² Năm 2017 là 105/2866 bị can; Năm 2018 là 114/3221 bị can; Năm 2019 là 91/4316 bị can; Năm 2020 là 77/3414 bị can; Năm 2021 là 103/4390 bị can; và trong 06 tháng đầu năm 2022 là 77/2052 bị can.

của bị can, làm cho buổi hỏi cung trở nên căng thẳng, có xu hướng chống đối hoạt động điều tra; đồng thời, KSV cũng chưa khai thác, sử dụng triệt để các thông tin, tài liệu khác ngoài chứng cứ (như đặc điểm nhân thân, hoàn cảnh sinh sống và giáo dục; quá trình hoạt động; tâm lý, thái độ và các mối hệ của bị can) để phục vụ cho hoạt động hỏi cung.

Quá trình công tác tại VKSND thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, tác giả nhận thấy đã xảy ra tình trạng nêu trên, điển hình như trường hợp L.V.N, sinh ngày 28/4/2005, là đối tượng sống lang thang trên địa bàn thành phố là bị can trong vụ án trộm cắp tài sản xảy ra ngày 14/12/2021. Quá trình điều tra, cơ quan tiến hành tố tụng chỉ tập trung làm rõ hành vi phạm tội, mà ít chú ý đến vấn đề về điều kiện sinh sống, giáo dục, hoàn cảnh gia đình của cháu L.V.N. Song, việc hỏi cung bị can L.V.N cũng được tiến hành một cách cứng nhắc, đơn điệu, theo lối mòn như đối với bị can là người đã thành niên, đôi khi còn dùng nhiều từ ngữ khó hiểu, không phù hợp với trình độ nhận thức và lứa tuổi của ND18T phạm tội. Từ đó, dẫn đến cháu L.V.N rơi vào trạng thái hoang mang, sợ sệt thái quá và không hợp tác khai báo, làm cho quá trình hỏi cung gặp nhiều khó khăn.

Thứ hai, việc thực hiện quyền yêu cầu, quyền kiến nghị còn hạn chế, mang tính hình thức. Theo quy định tại khoản 6 Điều 166 BLTTHS năm 2015, Viện kiểm sát có quyền yêu cầu, kiến nghị CQĐT khắc phục vi phạm trong quá trình kiểm sát điều tra nói chung và kiểm sát việc hỏi cung bị can là ND18T nói riêng. Thực tế cho thấy Viện kiểm sát rất ít khi thực hiện quyền yêu cầu, kiến nghị đối với CQĐT, chủ yếu là mang tính nhắc nhở, chưa phản ánh đúng tình hình vi phạm trong quá trình điều tra vụ án. Quá trình hỏi cung, một số Điều tra viên không đảm bảo điều kiện về chuyên môn, có biểu hiện vi phạm pháp luật như không giữ được sự bình tĩnh trước thái độ của bị can nên dẫn đến có những tác động không phù hợp với tâm lý của ND18T. Có trường hợp Điều tra viên sử dụng những thủ thuật trái pháp luật trong khi lập biên bản hỏi như cho bị can ký trước vào biên bản rồi ghi lời khai sau hoặc ngược lại. Điều này dẫn đến tình trạng hỏi cung bị can là ND18T không đúng quy định của pháp luật, quyền và lợi ích hợp pháp của ND18T bị xâm phạm nhưng Viện kiểm sát không kịp thời phát hiện để thực hiện quyền kiến nghị, yêu cầu khắc phục vi phạm. Hoặc

một số trường hợp Viện kiểm sát đã ban hành yêu cầu, kiến nghị khắc phục vi phạm, nhưng CQĐT thực hiện yêu cầu, kiến nghị của Viện kiểm sát chưa nghiêm, không khắc phục triệt để, dẫn đến vi phạm lặp đi lặp lại nhiều lần.

Thứ ba, cơ sở vật chất phục vụ việc hỏi cung còn thiếu thốn, chưa phù hợp với đặc điểm của bị can là ND18T. Trong thời gian gần đây, cơ sở vật chất của VKSND hai cấp tỉnh Bình Dương đã được cải thiện đáng kể, đảm bảo các thiết bị, phương tiện và công cụ phục vụ cho công tác như xe ô tô, máy tính, máy in, máy chiếu... nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế. Cụ thể, hệ thống thiết bị ghi âm, ghi hình phục vụ cho hoạt động hỏi cung cũng chưa được lắp đặt; hoặc nếu có thì cũng chưa đáp ứng đầy đủ, đồng bộ ở từng địa phương do chưa đủ kinh phí để thực hiện ngay. Song, kiến thức chuyên môn của những người thực hiện việc ghi âm, ghi hình, công tác lưu trữ chưa được chuẩn bị đầy đủ, kỹ càng dẫn đến hoạt động hỏi cung có ghi âm, ghi hình có âm thanh đến nay vẫn chưa được thực hiện³. Bên cạnh đó, pháp luật tố tụng hình sự hiện hành quy định việc hỏi cung có thể thực hiện tại nơi cư trú của ND18T hoặc nơi tiến hành điều tra, không bắt buộc phải có phòng hỏi cung riêng biệt dành cho bị can là ND18T. Phần lớn việc hỏi cung bị can là ND18T đều được tiến hành tại các phòng hỏi cung của Trại tạm giam, tại trụ sở CQĐT hoặc trụ sở Công an phường, xã. Xét dưới góc độ pháp lý, việc tiến hành hỏi cung ở những địa điểm trên là phù hợp với quy định của pháp luật, nhưng nó lại không bảo đảm tính thân thiện, phù hợp với tâm lý của ND18T. Có trường hợp Điều tra viên lựa chọn nơi hỏi cung bị can là ND18T ở các địa điểm, căn phòng chật chội, ồn ào và có nhiều người qua lại, làm cho việc tác động tâm lý đối với bị can khó thực hiện được, gây ra những ức chế tâm lý cho bị can dẫn đến bị can khai không đầy đủ, chính xác.

Qua nghiên cứu, những khó khăn, hạn chế trong hoạt động THQCT và kiểm sát việc hỏi cung bị can là ND18T xuất phát từ một số nguyên nhân sau đây:

³ Lê Xuân Quang (2022), “Khó khăn, vướng mắc khi thực hiện quy định ghi âm, ghi hình trong hỏi cung bị can”, Trang thông tin điện tử Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai. Nguồn truy cập: <https://vksnd.gialai.gov.vn/Nghien-cuu-Trao-doi/kho-khan-vuong-mac-khi-thuc-hien-quy-dinh-ghi-am-ghi-hinh-trong-hoi-cung-bi-can-1901.html>,

Thứ nhất, quy định liên quan đến hoạt động hỏi cung bị can là ND18T còn một số vướng mắc, thiếu đồng bộ. Qua thực tiễn áp dụng, mặc dù BLTTHS năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung nhiều quy định mới, đầy đủ hơn so với trước đây, đảm bảo tính khả thi và cơ bản đáp ứng với hoạt động tố tụng đối với ND18T, nhưng các quy định này vẫn chưa thực sự rõ ràng, ít nhiều đã gây khó khăn cho việc nhận thức và áp dụng pháp luật. Cụ thể, Bộ luật còn thiếu một số nguyên tắc cơ bản hoặc một số nguyên tắc đã có nhưng chưa phản ánh đầy đủ tư tưởng, định hướng về cải cách tư pháp và hội nhập quốc tế, chính sách xã hội đối với ND18T, ví dụ như về việc từ chối quyền tham gia tố tụng của người đại diện trong trường hợp họ gây bất lợi cho ND18T. Mặt khác, BLTTHS hiện hành qua triển khai cũng cho thấy có những điểm chưa hợp lý cần tiếp tục sửa đổi, bổ sung trong thời gian tới. Chẳng hạn, quy định về điều kiện của người tiến hành tố tụng còn chung chung, thiếu sự giải thích dẫn đến mỗi đơn vị có một cách hiểu khác nhau, vận dụng không thống nhất, người được phân công tiến hành tố tụng không đảm bảo về chuyên môn. Trường hợp khác, khoảng cách giữa những lần lấy lời khai, hỏi cung bị can là ND18T cũng chưa được quy định rõ ràng, làm xảy ra một số hình thức nhệch hình biến tướng như hỏi cung thông qua giờ trưa, bỏ đói người bị tạm giữ, bị can, quyền và lợi ích của ND18T không được bảo đảm.

Thứ hai, biên chế của ngành Kiểm sát còn hạn chế, ít hơn so với số lượng án phải đảm nhận. Thực tế cho thấy chỉ tiêu biên chế hiện tại chỉ được xét dựa trên đơn vị hành chính của từng địa phương mà chưa tính đến số lượng vụ án thực tế xảy ra. Điển hình, số lượng biên chế của VKSND hai cấp tỉnh Bình Dương tính đến tháng 6/2022 là 208 cán bộ, công chức; trong khi đó, số lượng án hình sự mỗi năm lên đến hàng nghìn vụ, có xu hướng gia tăng đáng kể năm sau cao hơn năm trước⁴, dẫn đến áp lực công việc của đội ngũ KSV trở nên nặng nề, quá tải. Tại một số đơn vị cấp huyện, cán bộ được phân công kiểm sát điều tra còn mỏng, kiêm nhiệm thêm các khâu công tác khác nhau nên không có thời gian nghiên

cứu văn bản quy phạm pháp luật, không nắm bắt kịp thời sự thay đổi trong chính sách pháp luật, nhất là các kiến thức liên quan đến tâm lý của ND18T. Đồng thời, việc bố trí, sắp xếp cán bộ còn nhiều bất cập, chưa có lực lượng chuyên trách về hoạt động THQCT và kiểm sát điều tra vụ án có bị can là ND18T, phân công không đúng chuyên môn, dẫn đến chưa phát huy tối đa hiệu quả công tác. Có đơn vị còn cử chuyên viên, Kiểm tra viên đi kiểm sát việc hỏi cung bị can là ND18T, không có KSV tham gia nhưng sau đó, KSV vẫn ký vào biên bản hỏi cung để hợp thức hóa hồ sơ.

Thứ ba, công tác đào tạo, bồi dưỡng chưa quan được tâm đúng mức, tính áp dụng thực tế chưa cao, chưa phù hợp với đặc thù từng địa phương. Phần lớn KSV làm công tác THQCT và kiểm sát điều tra vụ án do ND18T thực hiện chưa được đào tạo, tập huấn đầy đủ, chuyên sâu về nghiệp vụ hỏi cung cũng như tâm lý, giáo dục trong quá trình làm việc với bị can là ND18T. Có trường hợp việc tập huấn chỉ mang tính hình thức, chưa được thực hiện một cách rộng rãi mà chủ yếu do KSV tự trau dồi cho bản thân mình là chính. Việc sơ kết, tổng kết và rút kinh nghiệm chưa được chú trọng và thực hiện thường xuyên, dẫn đến còn nhiều hạn chế chậm được khắc phục, không phát huy kịp thời những kết quả đạt được, ưu điểm trong hoạt động THQCT và kiểm sát điều tra các vụ án có bị can là ND18T.

Thứ tư, quan hệ công tác giữa Viện kiểm sát với CQĐT và các cơ quan liên quan còn hạn chế. Thời gian vừa qua, việc trao đổi, đánh giá các chứng cứ giữa Điều tra viên và KSV đã được chú trọng, quan hệ phối hợp được thực hiện chặt chẽ, góp phần giải quyết vụ án có bị can là ND18T một cách nhanh chóng, khách quan và đúng pháp luật. Dưới một góc độ khác, do mối quan hệ phối hợp giữa Viện kiểm sát và CQĐT “quá tốt” dẫn đến tính chế ước của hoạt động kiểm sát đối với hoạt động điều tra nói chung chưa được bảo đảm và chưa thực sự thể hiện rõ vai trò của Viện kiểm sát trong quá trình hỏi cung bị can là ND18T. Từ đó, làm xảy ra tình trạng đơn giản hóa, đồng nhất với quan điểm giải quyết của CQĐT. Ngoài ra, việc tham gia tố tụng của người đại diện, người bào chữa còn mang tính hình thức, không phát huy hết vai trò của họ trong việc bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của ND18T, quan hệ phối hợp giữa Viện kiểm sát và Đoàn Luật sư tại địa phương chưa được đề cao.

⁴ Theo Thống kê kết quả truy tố của VKSND hai cấp tỉnh Bình Dương từ năm 2017 đến năm 2021, cụ thể: Năm 2017: 1600 vụ/2887 bị can; Năm 2018: 1788 vụ/3191 bị can; Năm 2019: 1958 vụ/3594 bị can; Năm 2020: 2312 vụ/4570 bị can; Năm 2021: 2138 vụ/4552 bị can.

3. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả thực hành quyền công tố và kiểm sát việc hỏi cung bị can là người dưới 18 tuổi

Thứ nhất, hoàn thiện các quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động hỏi cung bị can là ND18T, cụ thể:

Một là, hướng dẫn chi tiết quy định về chủ thể tiến hành tố tụng đối với vụ án có bị can là ND18T. Điều 415 BLTTHS năm 2015 đã bổ sung thêm một số chủ thể tiến hành tố tụng bằng cách sử dụng thuật ngữ “*Những người tiến hành tố tụng đối với vụ án*” thay cho quy định trong BLTTHS năm 2003: “*Điều tra viên, KSV, Thẩm phán*”; đồng thời, cụ thể hóa điều kiện của người tiến hành tố tụng đối với vụ án có ND18T, đó là: “*đã được đào tạo hoặc có kinh nghiệm điều tra, truy tố, xét xử vụ án liên quan đến ND18T*” và “*có hiểu biết cần thiết về tâm lý học, khoa học giáo dục đối với ND18T*”. Tuy nhiên, BLTTHS năm 2015 và Thông tư liên tịch số 06/2018/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BTP-BLĐTBXH của VKSND tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Tư pháp và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ngày 21/12/2018 về phối hợp thực hiện một số quy định của BLTTHS về thủ tục tố tụng đối với ND18T (sau đây gọi tắt là Thông tư liên tịch số 06/2018) không giải thích rõ ràng thế nào là có những hiểu biết cần thiết về tâm lý học, khoa học giáo dục đối với ND18T? Điều tra viên, KSV cũng như Thẩm phán cần có kinh nghiệm bao nhiêu năm để có thể tiến hành điều tra, truy tố và xét xử các vụ án liên quan đến ND18T? Điều này khiến việc hiểu và áp dụng quy định này không đồng bộ, thống nhất giữa các cơ quan tiến hành tố tụng và giữa các địa phương. Do đó, tác giả cho rằng quy định tại Điều 415 BLTTHS năm 2015 nên bỏ cụm từ “*hiểu biết cần thiết*” thành thời gian định lượng, cụ thể: *Người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đối với vụ án có ND18T phải là người đã được đào tạo, bồi dưỡng về tâm lý học, khoa học giáo dục và có kinh nghiệm điều tra, truy tố, xét xử vụ án liên quan đến ND18T ít nhất là 03 năm.*

Hai là, bổ sung quy định về việc từ chối quyền tham gia tố tụng của người đại diện. Theo quy định tại khoản 2 Điều 421 BLTTHS năm 2015, việc lấy lời khai người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị bắt, bị tạm giữ, hỏi cung bị can là ND18T phải theo đúng trình tự, thủ tục, bảo đảm sự tham gia, có mặt của người bào chữa hoặc người đại diện. Tuy nhiên, thực tế cho thấy sự có mặt của cha, mẹ

hoặc người giám hộ trong quá trình hỏi cung có tác động tiêu cực, ảnh hưởng đến việc khai báo của ND18T phạm tội, đặc biệt là khi chính người đại diện lại tỏ thái độ căm ghét, khinh bỉ đối với bị can. Có thể thấy, BLTTHS năm 2015 chưa quy định việc hạn chế hoặc loại trừ sự có mặt của người đại diện trong quá trình tố tụng, mặc dù vấn đề này đã được quy định tại khoản 2 Điều 15 Các quy tắc tối thiểu của Liên Hợp Quốc về hoạt động tư pháp đối với người vị thành niên năm 1985 và được khẳng định bởi Ủy ban quyền trẻ em⁵. Vì lẽ đó, tác giả kiến nghị bổ sung quy định tại khoản 2 Điều 421 BLTTHS năm 2015 theo hướng như sau: *CQĐT, Viện kiểm sát, Tòa án có quyền hạn chế hoặc ngăn cấm việc tham gia tố tụng của người đại diện trong quá trình lấy lời khai, hỏi cung bị can theo yêu cầu của người bị bắt, người bị tạm giữ, bị can là ND18T hoặc người bào chữa của họ hoặc nhận thấy sự có mặt của người đại diện có thể gây bất lợi cho ND18T.*

Ba là, cần quy định rõ khoảng cách giữa các lần lấy lời khai, hỏi cung bị can là ND18T. So với trước đây, BLTTHS năm 2015 đã quy định thời gian lấy lời khai, hỏi cung bị can là ND18T không được quá 02 giờ trong một lần, không được quá hai lần trong một ngày. Từ đó, bảo đảm thủ tục tố tụng được thực hiện phù hợp với độ tuổi, tâm sinh lý của ND18T, đáp ứng yêu cầu của Công ước quốc tế về quyền trẻ em đặt ra đối với việc hoàn thiện các thủ tục tố tụng hình sự liên quan đến ND18T. Tuy nhiên, pháp luật hiện hành chưa quy định về khoảng thời gian giữa hai lần hỏi cung, lấy lời khai, dẫn đến tình trạng hỏi cung thông qua giờ trưa, bỏ đói người bị tạm giữ, bị can (một hình thức nhục hình biến tướng). Hoặc là, dù vẫn đảm bảo việc lấy lời khai, hỏi cung hai lần trong một ngày nhưng thời gian quá sát nhau, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, tinh thần của ND18T. Do đó, tác giả kiến nghị bổ sung khoảng cách giữa hai lần lấy lời khai, hỏi cung bị can là ND18T trong một ngày tối thiểu là 03 giờ.

Thứ hai, kịp thời bổ sung chỉ tiêu biên chế cho ngành Kiểm sát. Điều này nhằm khắc phục

⁵ Ngô Văn Lượng (2021), “*Người đại diện của người dưới 18 tuổi bị buộc tội trong tố tụng hình sự*”, Cổng thông tin điện tử Viện kiểm sát nhân dân tối cao. Nguồn truy cập: <https://vksndtc.gov.vn/tin-tuc-sukien/chi-thi-cong-tac-nganh-kiem-sat-nhan-dan-nam-2019/nguoi-dai-dien-cua-nguoi-duoi-18-tuoi-bi-buoc-toi--s23-t9806.html>

tình trạng một KSV phải kiêm nhiệm nhiều khâu công tác, công việc quá tải trong giai đoạn hiện nay. Để đáp ứng được nhu cầu này, VKSND tối cao cần đẩy mạnh việc tuyển dụng cán bộ, công chức từ nguồn nhân sự được đào tạo chính quy. Qua đó, nguồn nhân lực đầu vào vừa bảo đảm về chất lượng, đủ về số lượng để tạo nguồn KSV có trình độ nghiệp vụ cao.

Thứ ba, chú trọng đào tạo, trang bị kiến thức khoa học về sự phát triển thể chất, tâm lý và quy định pháp luật liên quan đến ND18T. Điều này xuất phát từ việc ND18T chưa hoàn thiện về nhận thức cũng như tâm lý chưa ổn định, đòi hỏi KSV phải có hiểu biết và kinh nghiệm thực tế về tâm lý học, khoa học giáo dục và kiến thức xã hội liên quan đến ND18T. Vì vậy, cần phải có phương hướng bồi dưỡng, kế hoạch định kỳ đào tạo, tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ Kiểm sát làm công tác liên quan đến ND18T phạm tội, phù hợp với yêu cầu thực tế ở địa phương. Theo đó, việc đào tạo này cần bao gồm các nội dung như: Nguyên nhân, điều kiện dẫn đến hành vi phạm tội ở lứa tuổi vị thành niên; kiến thức về các vấn đề giới tính, các kỹ năng thân thiện khi tiến hành tố tụng đối với ND18T. Tăng cường thảo luận, trao đổi về những vấn đề khó khăn, vướng mắc trong hoạt động THQCT và kiểm sát điều tra vụ án có bị can là ND18T theo hướng tổng kết thực tiễn, từ đó rút ra bài học kinh nghiệm giải quyết; đồng thời, phổ biến, nhân rộng kinh nghiệm trong toàn Ngành.

Thứ tư, nghiên cứu xây dựng, bố trí đội ngũ Kiểm sát viên chuyên trách đảm nhiệm công tác THQCT và kiểm sát điều tra vụ án do ND18T thực hiện. Lãnh đạo VKSND các cấp cần lựa chọn những đồng chí có năng lực chuyên môn cao, kinh nghiệm thực tiễn trong công tác, kiến thức về tâm lý, giáo dục và kỹ năng tiếp xúc, làm việc với ND18T để thực hiện nhiệm vụ này theo hướng chuyên sâu. Nên lựa chọn KSV có khí chất điềm đạm, khuôn mặt hiền lành, dễ gần gũi để làm việc với bị can. Điều này sẽ giúp KSV dễ tiếp xúc, tác động tâm lý đối với bị can, tạo ra sự tin tưởng và hợp tác tốt giữa bị can với KSV trong quá trình điều tra nói chung và hỏi cung nói riêng.

Thứ năm, tăng cường trách nhiệm công tố gắn với hoạt động điều tra trong việc hỏi cung bị can là ND18T. Điều này có nghĩa là tăng cường sự hiện diện, vai trò của Viện kiểm sát trong tất cả các buổi hỏi cung, đặc biệt là hỏi cung bị can là ND18T. Vì lẽ đó, KSV phải

chủ động, tích cực và chú trọng hơn nữa hoạt động THQCT và kiểm sát việc hỏi cung bị can là ND18T. Để thực hiện có hiệu quả, đòi hỏi toàn ngành Kiểm sát và mỗi cán bộ, KSV nói riêng phải có những giải pháp cụ thể, quyết liệt, trong đó ưu tiên thực hiện những giải pháp sau:

Một là, nắm vững các quy định, quy chế của ngành Kiểm sát nhân dân như: Quyết định số 111/QĐ-VKSTC ngày 17/4/2020 ban hành Quy chế công tác THQCT, kiểm sát việc khởi tố, điều tra và truy tố; Quyết định số 264/QĐ-VKSTC ngày 21/7/2020 ban hành Quy trình tạm thời kiểm sát việc ghi âm hoặc ghi hình có âm thanh của cơ quan có thẩm quyền điều tra, trực tiếp ghi âm hoặc ghi hình có âm thanh khi hỏi cung bị can, lấy lời khai trong các giai đoạn khởi tố, điều tra, truy tố; Thông tư liên tịch số 06/2018 ngày 21/12/2018 về phối hợp thực hiện một số quy định của BLTTHS về thủ tục tố tụng đối với ND18T.

Hai là, bám sát hoạt động hỏi cung bị can là ND18T, phát huy tính chủ động của KSV trong quá trình giải quyết vụ án. Cụ thể, KSV phải nắm chắc tiến độ điều tra, nghiên cứu kỹ hồ sơ vụ án, rèn luyện kỹ năng tham gia các hoạt động điều tra do Điều tra viên tiến hành và khả năng tự mình tiến hành một số hoạt động điều tra, thu thập tài liệu, chứng cứ. Song, KSV phối hợp chặt chẽ với Điều tra viên trong việc đánh giá các tài liệu, chứng cứ đã thu thập cũng như kết quả điều tra, thống nhất những nội dung cần tiếp tục điều tra, thực hiện đúng tiến độ điều tra và thời hạn xử lý vụ án. Trên cơ sở đó, xây dựng kế hoạch THQCT, kiểm sát điều tra vụ án có bị can là ND18T phù hợp, sát với thực tế vụ án; kịp thời đề ra các yêu cầu hỏi cung nói riêng và yêu cầu điều tra nói chung có chất lượng; trực tiếp tiến hành hoạt động hỏi cung bị can là ND18T khi xét thấy cần thiết. Chẳng hạn, đối với trường hợp ND18T phạm tội nghiêm trọng, phức tạp, bị can không nhận tội thì KSV phải trực tiếp hỏi cung tổng hợp làm rõ việc nhận tội hoặc không nhận tội của bị can để tiếp tục yêu cầu CQĐT thu thập đầy đủ cả chứng cứ buộc tội và gỡ tội, hạn chế đến mức thấp nhất phải trả hồ sơ điều tra bổ sung. Ngoài ra, KSV còn cần phải mềm dẻo, khôn khéo nhưng cũng phải thẳng thắn, kiên quyết đối với những sai phạm của các chủ thể trong quá trình tố tụng, tránh phụ thuộc vào CQĐT, Điều tra viên, khắc phục tâm lý nể nang, né tránh, ngại va chạm.

Ba là, KSV phải trau dồi chuyên môn, rèn luyện kỹ năng làm việc với ND18T và đẩy mạnh hoạt động cảm hóa giáo dục. Xuất phát từ việc ND18T là đối tượng dễ bị tổn thương, nên KSV phải làm việc với họ một cách khéo léo, thân thiện và có tính xây dựng để giáo dục họ nhận thức được sai lầm, tự sửa chữa và trở thành công dân có ích cho xã hội. Cần lưu ý rằng, bản chất của thủ tục “thân thiện” đối với ND18T, không chỉ chú ý đến hình thức, địa điểm của buổi hỏi cung mà ngay cả các câu hỏi cũng phải phù hợp với ND18T. Cụ thể, việc hỏi phải phù hợp với lứa tuổi, mức độ phát triển, trình độ văn hóa, hiểu biết của ND18T; câu hỏi dưới dạng ngắn gọn, đơn giản, dễ hiểu, thậm chí có thể tham vấn cán bộ chuyên môn về công tác xã hội nếu cần thiết. Hiện nay, thành phần ND18T phạm tội ngày càng đa dạng theo chiều hướng gia tăng những đối tượng có nhân thân xấu, nhiều phẩm chất tâm lý tiêu cực, làm cho hoạt động hỏi cung bị can là ND18T gặp không ít khó khăn. Do đó, việc cảm hóa giáo dục bị can là một yêu cầu thiết thực, tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình hỏi cung. Đây là một phương thức tác động tâm lý, lấy đường lối pháp luật, chính sách hình sự, chân lý lẽ phải, đạo làm người để giáo dục, thuyết phục đối tượng phạm tội⁶. Qua đó, nhằm làm cho bị can là ND18T từng bước thay đổi nhận thức phân biệt được đúng sai, từ bỏ dần nhận thức, ý nghĩ và hành động chống đối hoạt động điều tra, quanh co chối tội hoặc khai báo nhằm che giấu hành vi phạm tội.

Thứ sáu, đẩy mạnh quan hệ công tác giữa Viện kiểm sát với CQĐT và các cơ quan hữu quan tại địa phương. Mỗi quan hệ giữa Viện kiểm sát với CQĐT phải đảm bảo nguyên tắc phối hợp - chế ước. Phải nhận thức rõ phối hợp không phải để “dĩ hòa vi quý” mà nhằm giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn, đảm bảo cho việc áp dụng pháp luật được nghiêm chỉnh và thống nhất. Kịp thời và kiên quyết kiến nghị, yêu cầu khắc phục vi phạm trong hoạt động điều tra, yêu cầu thay đổi Điều tra viên, yêu cầu xử lý nghiêm Điều tra viên vi phạm. Trường hợp bị can là ND18T và gia đình không mời người bào chữa thì Viện kiểm sát phải yêu cầu và phối hợp với Đoàn Luật sư để cử luật sư thực sự tâm huyết, có sự am hiểu sâu sắc về những vấn đề pháp lý, tâm lý của

ND18T để tham gia bào chữa cho bị can trong quá trình điều tra. Tránh tình trạng luật sư chỉ định tham gia bào chữa cho bị can là ND18T nhưng thiếu trách nhiệm, chỉ tham gia mang tính thủ tục, ký hồ sơ cho có thể hiện sự tham gia chứ thực chất không tham gia vào các hoạt động điều tra như lấy lời khai, hỏi cung bị can.

Thứ bảy, tăng cường đầu tư trang thiết bị hiện đại, tiên tiến phục vụ công tác. Để thực hiện chức năng, nhiệm vụ của ngành Kiểm sát trong tình hình mới thì đòi hỏi không những KSV phải nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ mà cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc cũng cần được đầu tư hơn nữa, đảm bảo đồng bộ, văn minh và hiện đại. Chính vì thế, VKSND tối cao cần đẩy mạnh việc đầu tư trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật để phục vụ tốt hơn cho hoạt động hỏi cung bị can là ND18T trong thời gian sắp tới như lắp đặt thiết bị ghi âm, ghi hình có âm thanh tại các địa phương, nâng cấp trụ sở làm việc, có phương án, tham mưu xây dựng các phòng hỏi cung thân thiện dành cho ND18T...

4. Kết luận

ND18T chưa phát triển đầy đủ về tâm sinh lý, khả năng nhận thức còn hạn chế nên họ được xem là những đối tượng dễ bị tổn thương trong quá trình tố tụng hình sự. Để đảm bảo việc xử lý đối với ND18T phạm tội khách quan, nhân đạo và phù hợp với thông lệ quốc tế, các quy định của pháp luật về việc áp dụng biện pháp hỏi cung bị can là ND18T có những điểm đặc biệt, cần chú ý hơn so với việc áp dụng đối với những người từ đủ 18 tuổi trở lên phạm tội. Bài viết cho thấy hoạt động THQCT và kiểm sát việc hỏi cung bị can là ND18T tại tỉnh Bình Dương trong thời gian vừa qua tuy đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận nhưng vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế, bất cập cần phải được khắc phục. Thông qua việc chỉ ra nguyên nhân của hạn chế, bất cập đó, tác giả đưa ra những giải pháp cụ thể theo hướng tăng cường trách nhiệm công tố gắn với hoạt động điều tra trong việc hỏi cung bị can là ND18T nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động THQCT và kiểm sát việc hỏi cung bị can là ND18T trên thực tế, đáp ứng yêu cầu công cuộc cải cách tư pháp đặt ra trong giai đoạn hiện nay. Việc thực hiện tốt hoạt động THQCT và kiểm sát việc hỏi cung bị can là ND18T không chỉ vừa bảo vệ tốt nhất quyền và lợi ích hợp pháp cho bị can là ND18T mà còn tác động tích cực đến chất lượng của quá trình giải quyết vụ án, góp phần làm sáng tỏ sự thật khách quan của vụ án./.

⁶ Đào Trung Hiếu (2016), “Thuật cảm hóa giáo dục bị can trong hoạt động hỏi cung”, Tạp chí Kiểm sát, số 05/2016, tr.8.